

## 2026 Sem 1 Timetable V3

**3S**

BOWEN SECONDARY SCHOOL, Singapore

	1 8:00 - 8:30	2 8:30 - 9:00	3 9:00 - 9:30	4 9:30 - 10:00	5 10:00 - 10:30	6 10:30 - 11:00	7 11:00 - 11:30	8 11:30 - 12:00	9 12:00 - 12:30	10 12:30 - 13:00	11 13:00 - 13:30	12 13:30 - 14:00	13 14:00 - 14:30	14 14:30 - 15:00	15 15:00 - 15:30	16 15:30 - 16:00	17 16:00 - 16:30													
Mo	CCE		EL G2 3S / CR8		SS G2 3S		Recess	Math G2 3S		SDL	Lunch	NFS G2 FOOD LAB 1																		
	EL G3 3A / 3P		SS G3 3P / 3A		Math G3 3P / 3A			Math G3 3S				DT G2 WS1B / DT iCREATE L2																		
	Math G2 3S		EL G2 3S / CR8		Recess	SS G2 3S		NFS G2 FOOD LAB 1																						
	Math G3 3P / 3A		EL G3 3A / 3P			SS G3 3P / 3A		DT G2 WS1A / DT DESIGN STUDIO L1																						
We	FTQT	Math G2 3S		ScChem G2 3S / 3K		EL G2 3S / CR8		Recess	HGEO G2 LANGSCAPE		PE	CL G2/G3 MTL Rm / CR1 (DT BLK) / CR2 (DT BLK)		ISH2	TL 1 / TL 2															
		Math G3 3P / 3A		ScChem G3 3L / 3E		EL G3 3A / 3P			HHIST G2 3S			ML G2/G3 ML 1 / ML 2 / ML 3																		
		ScBio G2 3S		ScPhy G2 3K		ScBio G3 3E			HLIT G2 3K			TL G2/G3 TL 1 / TL 2																		
Th	PE HALL	ScBio G2 3S		Recess	HGEO G2 LANGSCAPE		ScChem G2 3S / 3K		CCE		Lunch	CL All MTL Rm / CR1 (DT BLK) / CR2 (DT BLK)		TL 1 / TL 2																
		ScPhy G2 3K			HHIST G2 3S							ML All ML 1 / ML 2 / ML 3																		
		ScBio G3 3E			HLIT G2 3K		ScChem G3 3L / 3E					TL All TL 1 / TL 2																		
		ScPhy G3 3L			HHIST G3 CR2 (DT BLK) / 3E																									
		HLIT G3 HUM RM / SCI RM			HLIT G3 HUM RM / SCI RM																									
Fr	EL G2 3S / CR8		Math G2 3S		Recess	ScBio G2 3S			CCE					ISH2	TL 1 / TL 2															
	EL G3 3A / 3P		SDL 3S			ScPhy G2 3K																								
						ScBio G3 3E						ML All ML 1 / ML 2 / ML 3																		
						ScPhy G3 3L						TL All TL 1 / TL 2																		